lo TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HẢI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 06-6-2022
V/v "Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI, TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quang Minh Nghiêm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tâm, ông Nguyễn Minh Hoàng.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Mộng Nghi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên toà: Ông Trần Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 131/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2022 về việc "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2022/QĐXX-ST ngày 19 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Minh T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp TĐ, xã LĐT, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Chị Nguyễn Quyền T1, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp CĐ, xã LĐT, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

(Anh T, chị T1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 02/3/2022, trong quá trình tố tụng, anh Trần Minh T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị T1 chung sống vào năm 2011 trên tinh thần tự nguyện, được cha mẹ tổ chức đám theo phong tục tại địa phương nhưng đến nay không đăng ký kết hôn.

Trong thời gian chung sống giữ anh và chị T1 thường xuyên bất đồng quan điểm, cuộc sống luôn căng thẳng, không còn hạnh phúc. Hiện nay mâu thuẫn giữa anh với chị T1 đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, anh không còn tình cảm với chị T1 nên yêu cầu ly hôn.

Về con: Anh và chị T1 có 01 người con là Trần Nguyễn Minh K, sinh ngày 18/6/2015 đang sống cùng chị T1, khi ly hôn anh đồng ý giao con cho chị T1 tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con tròn 18 tuổi.

Về tài sản: Anh và chị T1 tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Chị Nguyễn Quyền T1 trình bày trong quá trình tố tụng:

Về hôn nhân: Chị và anh T chung sống vào năm 2011 trên tinh thần tự nguyện, được cha mẹ tổ chức đám theo phong tục tại địa phương nhưng đến nay không đăng ký kết hôn.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, những năm gần đây vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ, chưa trầm trọng đến ly hôn. Từ ngày 23/02/2021 âm lịch, anh T đi nuôi tôm công nghiệp thuê cho người khác, anh T nói đi làm thuê nhưng thực tế chị biết anh T muốn bỏ mẹ con chị để chung sống với người phụ nữ khác, do buồn chuyện gia đình nên chị dẫn con lên Tiền Giang làm khoảng 01 năm. Trong 01 năm ly thân chị có gọi điện thoại cho anh T lên rước con và mong muốn đoàn tụ, tiếp tục chung sống nhưng anh T không đồng ý.

Hiện nay anh T yêu cầu ly hôn với chị, nguyện vọng của chị muốn hòa giải với anh T để vợ chồng tiếp tục chung sống, cùng nuôi con. Trong trường hợp anh T cương quyết ly hôn thì chị cũng đồng ý.

Về con: Chị và anh T có 01 người con là Trần Nguyễn Minh K, sinh ngày 18/6/2015 đang sống cùng chị, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con.

Về cấp dưỡng: Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con tròn 18 tuổi thì chị cũng đồng ý.

Về tài sản: Chị và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu phát biểu:

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định Luật tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Ý kiến về giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Năm 2011, anh T và chị T1 tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau nhưng đến nay không đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị không hợp pháp. Nay anh T yêu cầu ly hôn, căn cứ vào Điều 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình không công nhận anh T và chị T1 là vợ chồng.

Về con: Người con Trần Nguyễn Minh K, sinh ngày 18/6/2015 đang sống cùng chị T1, anh T và chị T1 thỏa thuận giao con cho chị T1 tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp nên cần ghi nhận.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Anh T và chị T1 thỏa thuận, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, đến khi con tròn 18 tuổi, xét thấy là phù hợp nên cần ghi nhận.

Về tài sản: Anh T và chị T1 không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí anh T nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Trần Minh T khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Quyền T1, chị T1 có địa chỉ cư trú tại ấp CĐ, xã LĐT, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Anh Trần Minh T và chị Nguyễn Quyền T1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt anh T và chị T1.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Năm 2001, anh T và chị T1 tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau nhưng đến nay không đăng ký kết hôn. Do đó, hôn nhân của anh chị là không hợp pháp. Nay anh T yêu cầu ly hôn với chị T1, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 14, Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình, tuyên bố không công nhận anh Mến và chị T1 là vợ chồng.

[2.2]. Về con: Người con Trần Nguyễn Minh K, sinh ngày 18/6/2015 đang sống cùng chị T1, anh T và chị T1 thỏa thuận giao con cho chị T1 tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp nên cần ghi nhận.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được cản trở.

[2.3]. Về cấp dưỡng: Anh T và chị T1 thỏa thuận, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi con tròn 18 tuổi, xét thấy là phù hợp nên cần ghi nhận.

Việc cấp dưỡng được thi hành ngay khi có đơn yêu cầu của chị T1.

[2.4]. Về tài sản: Anh T và chị T1 không yêu cầu nên không xem xét.

[3]. Về án phí: Án phí hôn nhân anh T nộp số tiền 300.000 đồng, được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp. Án phí cấp dưỡng anh T nộp 150.000 đồng.

Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 2 Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 14, 15, 53, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận anh Trần Minh T và chị Nguyễn Quyền T1 là vợ chồng.

2. Về con: Giao người con Trần Nguyễn Minh K, sinh ngày 18/6/2015 cho chị Nguyễn Quyền T1 tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh Trần Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm con không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Buộc anh Trần Minh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6/2022 đến khi con tròn 18 tuổi.

Việc cấp dưỡng được thi hành ngay khi có đơn yêu cầu của chị Nguyễn Quyền T1.

4. Về tài sản: Anh Trần Minh T và chị Nguyễn Quyền T1 không yêu cầu nên không xem xét.

5. Về án phí: Án phí hôn nhân anh Trần Minh T phải nộp 300.000 đồng, anh Trần Minh T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002167 vào ngày 24/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải được chuyển thu án phí.

Án phí cấp dưỡng anh Trần Minh T nộp 150.000 đồng, khoản tiền trên anh Trần Minh T nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

Án xử công khai, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đông Hải;
- Chi Cục THA.DS huyện Đông Hải;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Quang Minh Nghiêm